

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số 49/ BKHC/ 2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu- Nhà máy bánh kẹo Hải Châu**

Địa chỉ: Khu Đồng Thủy- thôn Đông Khúc- xã Vĩnh Khúc- huyện Văn Giang- tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: (84- 221) -3788283/3730373 Fax: (84- 221)-3997733/3788008

E-mail: phongkdtthaichau@gmail.com

Mã số chi nhánh : 0100114184-011

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP : 254/2017/NNPTNT-0321. Ngày cấp: 10 tháng 6 năm 2017. Nơi cấp : chi cục quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản tỉnh Hưng Yên .

II. Thông tin về sản phẩm :

1. Tên sản phẩm : **Thạch rau câu Kazoo**

2. Thành phần : Nước tinh lọc, đường kính, chất tạo ngọt (E951), chất ổn định (E332, E407), chất nhũ hoá (E425, E331i), chất bảo quản (E202), chất chống oxi hoá (E330); màu thực phẩm: E110, E124, E133, E150b; hương thực phẩm: hương dứa, hương dâu, hương cam, hương dứa, hương đào, hương vải, hương khoai môn, hương xoài, hương chuối, hương dưa, hương sữa chua, hương ngô.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì :

- Chất liệu bao bì: Thạch được đựng trong cốc nhựa, nắp màng PA/PE rồi đóng trong túi OPP/PP, OPP/MCPPP hoặc hộp nhựa; hoặc các cốc thạch được bao thành lốc bằng màng co, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ y tế.

- Khối lượng tịnh của cốc thạch: 15g, 18g, 20g, 25g, 26g, 28g, 30g, 35g,36g, 38g, 40g, 45g, 46g, 48g, 50g, 55g, 56g, 58g, 60g, 65g, ,66g, 68g, 70g, 75g,76g, 78g



80g, 85g, 86g, 88g, 90g, 95g, 96g, 98g, 100g, 105g, 108g, 110g, 115g, 116g, 118g, 120g, 125g, 126g, 128g, 130g, 140g, 150g, 155g.

- Quy cách đóng gói:

+ Đóng gói 1 lốc (1 vỉ): loại 2 cốc, 3 cốc, 4 cốc, 5 cốc, 6 cốc, 8 cốc, 9 cốc, 10 cốc, 11 cốc, 12 cốc, 13 cốc, 14 cốc.

+ Đóng gói dạng túi: Khối lượng tịnh: 160g, 240g, 260g, 286g, 312g, 320g, 338g, 364g, 390g, 400g, 416 g, 442g, 468g, 480, 494g, 520g, 546g, 560g, 572g, 598 g, 624g, 640g, 650g, 676g, 702g, 720g, 728g, 754g, 780g, 806g, 832g, 858g, 884g, 910g, 936g, 962g, 988g, 1,014kg, 1,040kg.

5. Địa chỉ sản xuất 1: Chi nhánh Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu); Khu Đồng Thủy, thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: (84- 221) -3788283/3730373 . Fax: (84- 221)-3997733/3788008

E-mail: phongkdtthaichau@gmail.com

- Địa chỉ sản xuất 2: Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger; Khu 7, phường Thanh Miếu, TP Việt Trì, Phú Thọ.

III. Mẫu nhãn sản phẩm : (có nội dung nhãn dự thảo đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm :

- Theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành "Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm".

- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Theo văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y Tế về thông tư hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Thủ tướng chính phủ ban hành về "nhãn hàng hóa"

- Theo tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất đính kèm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2018



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nội dung nhãn dự thảo

- Sản phẩm của **Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu**

Địa chỉ: 15 Mạc Thị Bưởi - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-24) -38621520 /36365592

Fax: (84-24) -38621520/36365594

- Sản xuất tại:

(H) Chi nhánh Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu)

Địa chỉ: Khu Đồng Thủy, thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: (84-221)-3788283/3730373 Fax: (84-221) -3997733/3788008

(P) Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger;

Địa chỉ: Khu 7, phường Thanh Miếu, TP Việt Trì, Phú Thọ

- Tên sản phẩm : **Thạch rau câu Kazoo**

- Thành phần: Nước tinh lọc, đường kính, chất tạo ngọt (E951), chất ổn định (E332, E407), chất nhũ hoá (E425, E331i), chất bảo quản (E202), chất chống oxi hoá (E330); màu thực phẩm: E110, E124, E133, E150b; hương thực phẩm: hương dứa, hương dâu, hương cam, hương dứa, hương đào, hương vải, hương khoai môn, hương xoài, hương chuối, hương dưa, hương sữa chua, hương ngô.

- Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: H/l đường toàn phần : 16,5-20,5%

Hạn sử dụng : in trên bao bì

Ngày sản xuất : in trên bao bì

Khối lượng tịnh : in trên bao bì

- Ký hiệu địa chỉ nhà máy (H), (P) xem bên cạnh ngày sản xuất

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Ăn ngay, ngon hơn khi để lạnh. Chỉ sử dụng khi còn nguyên nắp tem. Nhai kỹ trước khi nuốt

- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.





Tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- **Trạng thái:** hình dạng khuôn theo bao bì
- **Màu sắc:** màu sắc tự nhiên
- **Mùi vị:** mùi thơm đặc trưng của, vị ngọt, không có mùi vị lạ.

1.2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

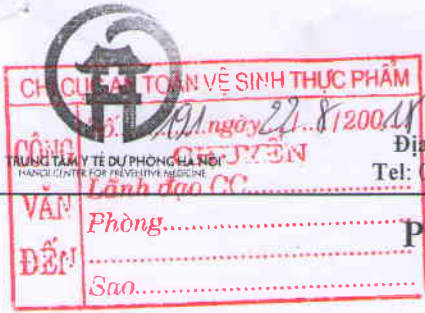
TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	H/l đường toàn phần	%	16,5 – 20,5

1.3. Chỉ tiêu kim loại nặng:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	1,0

1.4. Các chỉ tiêu vi sinh vật :

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E. Coli	CFU/g	3
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	10
5	Clostridium perfringens	CFU/g	10
6	Bacillus cereus	CFU/g	10
7	TS bào tử nấm mốc, men	CFU/g	10^2



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG
CENTER FOR PREVENTIVE MEDICINE

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No. : 17.11.16.603 XN

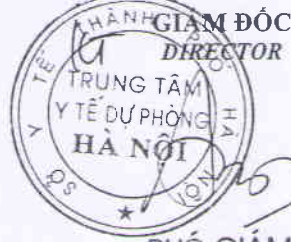
- | | |
|---|---|
| 1. Tên mẫu/Name of sample | : Thạch rau câu Kazoo |
| 2. Tên/địa chỉ khách hàng
Name/Address of customer | : Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu
15 Mạc Thị Bưởi, Hai Bà Trưng, Hà Nội. |
| 3. Mô tả mẫu/Description | : Sản phẩm dạng thạch rau câu. |
| 4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving | : 16/11/2017 |
| 5. Người lấy/gửi mẫu/Sample taking | : Khách hàng tự gửi mẫu/ By customer |
| 6. Kết quả thử nghiệm/Test result | : |

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Trạng thái cảm quan Sensory state	KNCLVSATTP VDD-BYT/1991	/	Sản phẩm màu sắc tự nhiên, mùi thơm, vị ngọt.	TCCS/GMP
2	Axit (theo axit citric) Acidity (Citric acid)	KNCLVSATTP/91	%	0,23	TCCS/GMP
3	Đường toàn phần/Total sugar	KNCLVSATTP/91	%	18,56	TCCS/GMP
4	Phẩm màu/Colorings	TCVN 6470:2010	Định danh identification	Không phát hiện	27/2012/TT-BYT 08/2015/TT-BYT theo quy định
5	Acesulfam K/ Acesulfame K	TCVN 8471:2010	mg/kg	Không phát hiện (< 10,0)	08/2015/TT-BYT ≤ 1000
6	Aspartam/ Aspartame	TCVN 8471:2010	mg/kg	Không phát hiện (< 10,0)	08/2015/TT-BYT ≤ 1000
7	Nhóm Cyclamat/ Cyclamate group (Acid cyclamic, Natri cyclamat, Calci cyclamat)	TCVN 8472:2010	mg/kg	Không phát hiện (< 10,0)	08/2015/TT-BYT ≤ 1000
8	Nhóm Saccharin/ Saccharin group (Saccharin, Calci saccharin, Natri saccharin, Kali saccharin)	TCVN 8471:2010	mg/kg	Không phát hiện (< 10,0)	08/2015/TT-BYT ≤ 200
9	Nhóm Benzoat/ Benzoate group (Acid benzoic, Natri benzoat, Kali benzoat, Calci benzoat)	HPLC/UV	mg/kg	Không phát hiện (< 10,0)	27/2012/TT-BYT ≤ 1000
10	Nhóm Sorbat/ Sorbate group (Acid sorbic, Natri sorbat, Kali sorbat, Calci sorbat)	HPLC/UV	mg/kg	Không phát hiện (< 10,0)	08/2015/TT-BYT ≤ 1000
11	Chì/Lead (Pb)	VN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện (< 0,005)	QCVN 8-2:2011/BYT ≤ 1,0

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2017/ Hanoi, November 20, 2017

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM
HEAD OF DEPARTMENT



ThS. Nguyễn Thành Trung

CÔNG CHỨNG VIÊN
Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm y tế dự phòng Hà Nội/
The test report must not be reproduced without the written approval of Hanoi Center for Preventive Medicine.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Do not receive claim in case of no having stored sample or over 05 days after the result.



TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG HÀ NỘI
HANOI CENTER FOR PREVENTIVE MEDICINE

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG
CENTER FOR PREVENTIVE MEDICINE

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetngghiem.ytdphn@gmail.com



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 17.11.16.603XN

1. Tên mẫu: Thạch rau câu Kazoo
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu
Name/Address of customer
15 Mạc Thị Bưởi, Hai Bà Trưng, Hà Nội
3. Mô tả mẫu/Description: Nguyên bao bì
4. Ngày nhận mẫu: 16/11/2017
Date of receiving
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi
Sample taking
By customer
6. Kết quả thử nghiệm:
Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * <i>Total aerobic microorganisms</i>	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	6x10 ¹
2	Coliforms *	TCVN 6848:2007	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)
3	<i>Clostridium perfringens</i>	TCVN 4991:2005	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)
4	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	KPH (<1 CFU/g)
5	<i>Bacillus cereus</i> giới hạn Số chứng thực: 17-08-2013	TCVN 4992:2005	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)
6	Tổng số bào tử nấm mốc, men <i>Total yeasts and moulds</i>	TCVN 8275-1:2010	CFU/g	KPH (<10 ² CFU/g)
7	<i>Staphylococcus aureus</i> *	TCVN 4830-1:2005	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)
8	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	ISO 16266:2006	CFU/g	KPH (<1 CFU/g)

Nhận xét:

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Phạm Hoàng Yên

ThS. Nguyễn Thành Đông

CÔNG TRƯỞNG VIÊN
HEAD OF DEPARTMENT

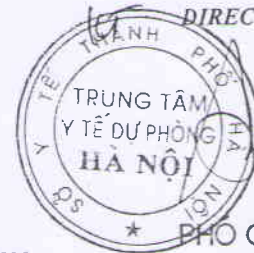
Đặng Anh

BS. Phạm Hoàng Yên

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2017

Hanoi, November 20, 2017

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- KPH: Không phát hiện / Not detected
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm y tế dự phòng Hà Nội/ The test report must not be reproduced without the written approval of Hanoi Center for Preventive Medicine.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 kể từ ngày hẹn trả kết quả/ Do not receive claim in case of no having stored sample or over 05 days after the result.
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/ The test result is printed in 02 documents: 01 document is given to customer; 01 document is stored at Department of Laboratories.



Sản phẩm của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu

Địa chỉ: 15 Mạc Thị Bưởi, Hải Châu Trung, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) - 38621520 / 3665592.

Fax: (84-24) - 38621520 / 3665594.

Email: phongtd@hailchau.com.vn

Website: <http://www.hailchau.com.vn>

(H) Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu

(Nhà máy bánh kẹo Hải Châu)

Địa chỉ: Khu Đông Thủy, thôn Đông Khúc, xã Vinh Khúc,

Huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: (84-221) - 3788283 / 3730373

Fax: (84-221) - 3997733 / 3788008

(P) Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger

Địa chỉ: Khu 7, phường Thanh Miếu, TP. Vinh, Nghệ An.



MẠCH RAU CẦU

KAZOO

Hương vị từ thiên nhiên

THƠM NGON MÁT LẠNH

Đẹp ngon, mát giòn



Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Hàm lượng đường toàn phần: 16,5% - 20,5%

Thành phần:

Nước, tinh lọc, đường kính, chất tạo ngọt (E951), chất ổn định

(E332, E407), chất nhũ hoa (E425, E331), chất bảo quản (E202),

chất chống oxy hóa (E330), màu thực phẩm: E110, E124, E133,

E150b, hương thực phẩm: hương dưa, hương dâu, hương cam,

hương dứa, hương đào, hương vải, hương khế, hương mận, hương xoài,

hương chuối, hương dưa, hương sắn chích, hương nghệ,

Hương dẫn sử dụng và bảo quản:

An ngày, ngon hơn khi để lạnh.

Chỉ sử dụng khi còn nguyên nắp tem. Nhai kỹ trước khi nuốt.

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

Khối lượng tịnh, ngày sản xuất, hạn sử dụng:

In trên bao bì sản phẩm

Ký hiệu địa chỉ nhà máy (H), (P) xem bên cạnh ngày sản xuất



8 934 597 115 005 8